TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Trần Thị Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn X**; sinh năm 1959; tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn Đông Thị, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Học và bà Hoàng Thị Căn (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị Soi (đã chết) và có 06 con (con nhỏ nhất đã chết).

Tiền án: Ngày 01-3-2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án hình sự phúc thẩm số 31/2018/HS-PT ngày 01-3-2018 và ngày 03-6-2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án hình sự phúc thẩm số 90/2021/HS-PT ngày 03-6-2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26-7-2006, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2006/HSST ngày 26-7-2006 và ngày 10-7-2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 10-7-2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-12-2022, theo Lệnh bắt bị cam để tạm giam số 01/LB-CSĐT ngày 22-12-2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại

trại giam X Hà; địa chỉ: Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, theo quyết định thi hành án phạt tù số 116/2023/QĐ-CA ngày 11-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

(Có mặt).

2. **Trần Minh T**; sinh năm 1971; tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn An Thị, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Lại và bà Nguyễn Thị Dung (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị X và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-10-2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả", theo bản án hình sự sơ thẩm số 90/HSST ngày 12-10-2004; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-9-2023 đến ngày 15-11-2023 và được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh, theo Quyết định về việc bảo lĩnh số 01/2023/HSST-QĐTA ngày 15-11-2023 và Quyết định thay thế và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn số 01/2023/HSST-QĐTA ngày 15-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt).

- *Bị hại:* Chùa Kim Phú Tự; địa chỉ: Thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Hồng (Pháp danh là Thích Đàm Hồng); sinh năm 1961; trú tại: Thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định - Là trụ trì chùa Kim Phú Tự (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Cháu Nguyễn Thu Trang (tức Thích Diệu Hòa); sinh năm 2006 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Trang là: Bà Phạm Thị Hồng (Pháp danh là Thích Đàm Hồng); sinh năm 1961; trú tại: Thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định - Là trụ trì chùa Kim Phú Tự.

+ Ông Trần Văn Tư; sinh năm 1959 (Vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị X; sinh năm 1972 (Có mặt).

+ Cháu Phạm Văn Thành; sinh năm 2009 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Thành là: Bà Phạm Thị X; sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Quyết Thắng, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (Có mặt).

+ Bà Trần Thị Thảo; sinh năm 1966 (Vắng mặt).

+ Ông Dương Bá Thi; sinh năm 1969 (Vắng mặt).

+ Chị Mai Thị Sâm; sinh năm 1980 (Vắng mặt).

+ Ông Trần Quốc Hùng; sinh năm 1973 (Vắng mặt).

- *Điều tra viên:* Ông Đoàn Mạnh Dũng; đơn vị công tác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 8 năm 2022, anh Dương Bá Thi; sinh năm 1969; trú tại: Tổ 2, khu A, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định có đến chùa Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định để đúc đỉnh đồng cho chùa Kim Phú Tự. Tại chùa Kim Phú Tự, anh Thi thấy có 04 pho tượng hầu đã cũ, anh Thi có hỏi bà Phạm Thị Hồng; sinh năm 1961; trú tại thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định là trụ trì chùa Kim Phú Tự về việc có bán 04 pho tượng hầu đã cũ không nhưng bà Hồng không bán. Sau đó ít ngày, trong một lần anh Thi cùng với bị cáo Trần Minh T đi ngang qua chùa Kim Phú Tự, anh Thi có chỉ vào chùa Kim Phú Tự và bảo với bị cáo T là "Hôm trước tý nữa thì mua được 04 pho tượng hầu cổ ở trong chùa này, nhưng chùa không bán", sau đó thì cả hai cùng đi về.

Giữa bị cáo Trần Minh T và bị cáo Bùi Văn X có quen biết nhau từ trước, sáng ngày 09-8-2022, bị cáo T có nhận được điện thoại của bị cáo X gọi hẹn bị cáo T đi mua hộ đồ gỗ ở La Xuyên, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định Nam Định, bị cáo T đồng ý. Nên sáng ngày 09-8-2022, bị cáo X đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda cub 50 màu xanh BKS 29.013.XS đến nhà bị cáo T ở thôn An Thị, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định và buổi trưa ngày hôm đó bị cáo X đã ăn cơm trưa tại nhà bị cáo T. Trong quá trình các bị cáo nói chuyện với nhau thì bị cáo T có kể với bị cáo X về việc tại chùa Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định có 04 pho tượng hầu bằng đồng đã cũ, nhiều người đã hỏi mua nhưng nhà chùa không bán. Sau khi ăn cơm trưa xong thì bị cáo T đã đưa bị cáo X đến thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định và chỉ cho bị cáo X biết vị trí chùa Kim Phú Tự rồi cả hai đi về nhà của mình. Đến chiều tối ngày 10-8-2022, bị cáo X đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda cub 50 màu xanh BKS 29.013.XS đi từ nhà của bị cáo đến chùa Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định, mục đích để trộm cắp 04 pho tượng hầu đã cũ của chùa. Khi đi bị cáo X có mang theo 01 kìm sắt và trên đường đi đến địa phận thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình bị cáo có vào cửa hàng bán tạp hóa ở ven đường mua 01 bao xác rắn màu xanh, 04m dây dứa màu xanh và 01 chiếc đèn pin để làm công cụ phục vụ cho việc trộm cắp tượng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị cáo X đi đến chùa Kim Phú Tự, khi đến gần chùa, bị cáo dắt xe mô tô đi xuống bờ ruộng rồi để ngả xe mô tô xuống bờ ruộng, sau đó bị cáo đi bộ men theo bờ ruộng tới vị trí tường rào bảo vệ của chùa Kim Phú Tự được làm bằng lưới thép B40, bị cáo dùng kìm sắt cắt lưới thép B40, sau đó chui vào bên trong vườn chùa. Ngay sau khi chui được vào bên trong vườn bị cáo đi bộ men theo lối vườn vào trong khu vực nhà chùa. Khi đi tới một gian phòng phía trước có sân bê tông được dựng lán có mái lợp bằng tôn, bị cáo đứng trước cửa ra vào của gian phòng này thì thấy cửa ra vào khóa, bị cáo đã dùng kìm sắt đập, phá ổ khóa. Sau khi phá được khóa, bị cáo đã đi vào bên trong phòng, dùng

đèn pin soi khắp phòng thì thấy bên trong phòng này có để nhiều đồ đạc, giống như là nhà kho nên bị cáo không lục lọi mà đi đến vị trí cửa hông của phòng này không bị khóa, bị cáo mở cửa đi sang phòng bên cạnh, dùng đèn pin soi khắp phòng để tìm tài sản trộm cắp. Sau khi soi đèn pin tìm kiếm một lượt, đến lúc này vào khoảng 01 giờ ngày 11-8-2022 thì bị cáo phát hiện thấy tại khu vực giữa phòng có một ban thờ được làm bằng bê tông có 05 bậc, bị cáo trèo lên trên ban thờ để tìm kiếm tài sản và bị cáo thấy tại bậc thứ 4 của ban thờ tính từ dưới lên có để 04 pho tượng hầu bằng kim loại đã cũ, đoán đây chính là 04 pho tượng mà bị cáo T đã kể nên bị cáo X liền dùng hai tay lần lượt bê từng pho tượng để xuống bậc thứ nhất của ban thờ, rồi trèo xuống. Sau đó, bị cáo lần lượt bê từng pho tượng ra bên ngoài hiên. Sau khi đã bê hết 04 pho tượng ra ngoài hiên, bị cáo cho 02 pho tượng vào trong bao xác rắn mang theo và dùng dây dứa mang theo buộc miệng bao lại rồi vác lên trên vai, còn lại 02 pho tượng thì bị cáo kẹp vào nách rồi bị cáo đi ra theo lối đã vào. Khi đi ra đến vị trí hàng rào lưới thép B40, bị cáo đã để 02 pho tượng kẹp ở nách xuống dưới nền đất rồi vác bao xác rắn bên trong có 02 pho tượng đi ra chỗ để xe mô tô trước rồi bị cáo lại quay lại bê nốt 02 pho tượng đi ra chỗ để xe mô tô. Tại đây, bị cáo đã bỏ thêm 02 pho tượng vào bên trong bao xác rắn và dùng dây dứa buộc miệng bao lại. Sau đó bị cáo đã điều khiển xe mô tô chở theo bao xác rắn đựng 04 pho tượng vừa trộm cắp được đi về, sau đó bị cáo đã giao 04 pho tượng mà bị cáo đã trộm cắp được của chùa Kim Phú Tự cho bị cáo T để lấy tiền tiêu xài cá nhân (theo như lời khai của bị cáo X thì bị cáo T đã trả cho bị cáo X số tiền là 10.000.000 đồng, còn theo như lời khai của bị cáo T thì bị cáo T đã trả cho bị cáo X số tiền là 30.000.000 đồng). Sau khi mua được 04 pho tượng của bị cáo X thì bị cáo T đã cất giấu 04 pho tượng tại nhà ở của mình. Đến khoảng 07 ngày sau thì anh Dương Bá Thi có gọi điện thoại thông báo cho bị cáo T biết 04 pho tượng hầu của chùa Kim Phú Tự đã bị mất trộm, ngoài ra anh Thi còn hỏi bị cáo T có liên quan gì đến việc đó không thì bị cáo T bảo với anh Thi là không biết gì cả. Đến thời điểm này, bị cáo T đã biết được 04 pho tượng mà bị cáo mua của bị cáo X là tài sản trộm cắp nhưng bị cáo T vẫn cất giấu 04 pho tượng tại nhà của mình. Đến chiều ngày 08-02-2023, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định có báo hẹn bị cáo T đến sáng ngày 09-02-2023 ra phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định để làm việc. Lúc này do sợ hãi việc đang cất giấu 04 pho tượng của chùa Kim Phú Tự bị mất trộm ở nhà mình nên khoảng 04 giờ 20 phút sáng ngày 09-02-2023, bị cáo T đã một mình điều khiển xe môtô SH, BKS 18K1-009.99 chở theo 04 pho tượng đến chùa Kim Phú Tự trả lại cho chùa Kim Phú Tự. Khi bị cáo T đi đến cổng chùa Kim Phú Tự, bị cáo thấy cổng chùa khóa, bên trong chùa không có ai nên bị cáo đã để 04 pho tượng ở sát bên ngoài cổng chùa. Sau đó thì bị cáo phát hiện thấy có bà Triệu Thị Thảo; sinh năm 1966; trú tại thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định là người trông coi trường học ở gần sát với chùa Kim Phú Tự, đang quét dọn trước cổng trường, bị cáo T đã bảo với bà Thảo là "Cháu mua phải tượng mất cắp của chùa, cháu mang lên trả lại cho

chùa, cháu nhờ bác trông hộ cho cháu và bảo với nhà chùa hộ cháu" rồi bị cáo T lên xe mô tô đi về nhà luôn.

Ngày 27-02-2023, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định đã có bản Kết luận giám định các nội dung theo trưng cầu giám định của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tại Quyết định số 27/QĐ-CQCSĐTVB và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định đã kết luận: 04 pho tượng hầu của chùa Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V bị mất trộm là Cổ vật, không phải là Bảo vật quốc gia.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/BB-HĐĐGTS ngày 17-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 04 bức tượng, tên gọi tượng hầu, tượng làm bằng kim loại, màu xanh - vàng - đỏ, các tượng đều là cổ vật có tổng giá trị là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 28-02-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: 03 dấu vết đường vân chân ký hiệu A2, A3, A4 với mẫu vân chân tương ứng tại "ngón cái chân phải", "gan bàn chân phải", "gan bàn chân trái" trên chỉ bản ký hiệu M1 ghi tên Bùi Văn X, SN 1959, Nơi ĐKNKTT: Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá là của cùng một người.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ và trả lại các đồ vật, tài sản như sau:

- Thu giữ và trả lại cho chùa Kim Phú Tự 04 pho tượng hầu đã cũ bằng kim loại, người đại diện của chùa Kim Phú Tự đã nhận lại 04 pho tượng này và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Thu giữ và trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 xe mô tô SH, màu đen, BKS 18K1-009.99, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone X màu đen có IMEI: 359406085615983, kèm theo 01 sim có dãy số 89840509201262733945, đã qua sử dụng; 01 đầu ghi Camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, bên trong có chứa 01 ổ cứng nhãn hiệu Segate dung lượng 02 TB, có số S/N: ZA4GGWCY, đã qua sử dụng; 01 sổ ghi chép bằng giấy màu nâu; 05 tượng; 07 đỉnh; 02 chân đèn; 01 lồng ấp than; 01 tượng nghê; 01 đèn dầu; 04 chân nến (đều bằng kim loại); 01 sắc phong bằng giấy; 02 ngai bằng gỗ; 07 tượng phật bằng gỗ; 02 bài vị bằng gỗ. Đối với các tài sản này bị cáo T đã uỷ quyền cho vợ là chị Phạm Thị X, sinh năm 1972; trú tại: Đội 6, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tinh Nam Định nhận lại.

- Thu giữ và trả lại cho bị cáo Bùi Văn X 01 điện thoại Nokia màu đen có IMEI: 355839099681514, kèm theo 01 sim có dãy số 898404800090904537, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia màu đen có IMEI: 353681083998823, kèm theo 01 sim có dãy số 89840200011275352951, đã qua sử dụng.

- Ngoài ra còn thu giữ 04 lớp nilông màu trắng có kích thước lần lượt là (115x75)cm, (70x50)cm, (75x40)cm, (70x43)cm; 04 lớp giấy màu vàng nâu, kích thước lần lượt là (62x55)cm, (94x62)cm, (70x41)cm, (70x45)cm và 01 mảnh giấy báo có kích thước (53x38)cm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn X, Trần Minh T đã khai nhận như sau:

- Bị cáo Bùi Văn X khai: Do có quen biết với bị cáo Trần Minh T từ trước nên ngày 08-8-2022, bị cáo T có gọi điện thoại cho bị cáo X, bảo X ra nhà T để hỏi chút việc nên trưa ngày 09-8-2022, X đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda cub 50 màu xanh BKS 29.013.XS đến nhà T. Tại nhà T, T có nói với X là "Hôm trước tôi có cùng bạn vào một ngôi chùa để hỏi mua 04 pho tượng nhưng nhà sư ở đó không bán, giờ tôi dẫn anh đi chỉ chỗ cho anh để anh vào lấy 04 pho tượng đó cho tôi về tôi trả cho anh 10.000.000 đồng mà tiêu". Vì đang thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên X đã đồng ý. Sau đó, T đã điều khiển xe ô tô màu trắng chở X đi để chỉ vị trí ngôi chùa để cho X đi trộm cắp tượng. Khi đi ngang qua chùa Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định, T có chỉ tay vào chùa Kim Phú Tự và bảo với X "Đây chùa đây này anh X, đi ra ngoài kia dừng lại thì em chỉ đường vào cho anh, chứ dừng lại ở đây có Camera người ta nhìn thấy xe của em vì em mới vào hôm qua". Khi đi đến gần một nghĩa trang thì T có chỉ vào đường bờ ruộng và bảo với X "Đây anh đi theo lối bờ ruộng vào là không có Camera là an toàn nhất, tượng để ở gian cuối cùng ở bậc thứ hai từ trên xuống của ban thờ, anh không phải tìm cứ vào đấy mà lấy rồi ra thôi", X đồng ý. Sau đó T điều khiển xe ô tô chở X đi về nhà T, sau đó X lấy xe mô tô đi về nhà X. Đến khoảng 17 giờ ngày 10-8-2022, X một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda cub 50 màu xanh BKS 29.013.XS đi ra nhà T. Khi đi đến địa phận thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, X có một quán tạp hóa ở bên đường mua 01 bao xác rắn màu xanh, 04m dây dứa màu xanh và 01 chiếc đèn pin để làm công cụ trộm cắp tài sản. Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10-8-2022 khi chỉ có X và T ở nhà T thì T đã bảo với X "Thôi đi được rồi đấy", X đồng ý và dắt xe mô tô của mình đi ra, nhưng do không có dụng cụ để phá khóa nên X có bảo T tìm cho X một dụng cụ để phá khóa thì T đã đưa cho X 01 chiếc kìm điện bằng sắt. Lúc này thì trời đang mưa to nên T có đưa cho X 01 chiếc áo mưa khoác màu xanh và bảo "Mặc tạm cái áo mưa này cho khỏi rét". X cầm lấy chiếc kìm sắt của T đưa và khoác chiếc áo mưa mà T đưa cho trên người rồi liền điều khiển xe mô tô đi theo đường mà T đã dẫn X đi đến chùa Kim Phú Tự từ ngày hôm trước để thực hiện hành vi trộm cắp 04 pho tượng của chùa Kim Phú Tự như đã nêu ở trên. Đến khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 11-8-2023, sau khi đã trộm cắp được 04 pho tượng tại chùa Kim Phú Tự, X đã chở 04 pho tượng trộm cắp được về thẳng nhà T. Khi về đến nhà T lúc này chỉ có một mình T còn thức, X bê bao xác rắn đựng 04 pho tượng đã trộm cắp được đi thẳng vào nhà ăn của gia đình T rồi mở bao ra cho T kiểm tra. Sau khi kiểm tra và xác nhận là đúng các pho tượng mà T muốn X trộm cắp thì T đã đi lên phòng lấy số tiền 10.000.000 đồng đưa cho X để trả tiền công cho X. Sau khi nhận tiền của T đưa, X liền ra lấy xe mô tô đi về nhà của mình.

- Bị cáo Trần Minh T khai: Vào khoảng đầu tháng 8 năm 2022, bị cáo T và anh Dương Bá Thi có đi sang huyện V để mua đồ cổ. Khi đi ngang qua chùa

Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định, anh Thi có bảo với T "Trong chùa này có 04 pho tượng hầu được làm bằng đồng đã cũ, hỏi nhà sư trụ trì mấy lần nhưng không bán, ông có mua được thì bán lại cho tôi", T đồng ý. Đến khoảng 07 ngày sau thì bị cáo X có gọi điện thoại cho T hẹn T đi mua đồ gỗ ở La Xuyên, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cho X. Quá trình đi mua đồ gỗ T có nói cho X biết việc ở chùa Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định có 04 pho tượng bằng đồng đã cũ nhưng nhà sư trụ trì ở đó không bán. Sau đó X có bảo T dẫn X đi đến chùa Kim Phú Tự để khi nào X có thời gian đi qua sẽ vào hỏi mua, T đồng ý. Sau khi T và X ăn cơm trưa ở nhà T xong thì cả hai mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến chùa Kim Phú Tự. Sau khi đã chỉ vị trí chùa Kim Phú Tự cho X biết thì cả hai cùng đi về nhà của mình. Đến khoảng 07 ngày sau thì X lại gọi điện cho T và bảo với T là "Tôi đã mua được 04 pho tượng ở chùa hôm trước chú chỉ, chú vào đây tôi bán cho", T đồng ý, sau đó T đã một mình điều khiển xe mô tô SH, BKS 18K1- 009.99 đi vào nhà X để mua 04 pho tượng. Tại nhà X, X đã đưa 04 pho tượng ra cho T xem, sau khi xem T trả giá 04 pho tượng này là 25.000.000 đồng nhưng X không đồng ý và bảo 04 pho tượng này giá là 35.000.0000 đồng. Sau một hồi trả giá thì T và X thống nhất mua - bán 04 pho tượng này giá là 30.000.000 đồng. Sau khi mua được 04 pho tượng này của X thì T đã đem 04 pho tượng về nhà cất (T khai nhận lúc mua T không biết 04 pho tượng này là tài sản trộm cắp). Sau khi mua được 04 pho tượng của X khoảng tầm 10 ngày thì T có nhận được điện thoại của anh Thi thông báo cho T biết là 04 pho tượng ở chùa Kim Phú Tự đã bị mất trộm và hỏi T có liên quan gì đến việc đó không thì T bảo với anh Thi là không biết gì cả. Đến lúc này, T biết được 04 pho tượng mà T mua được của X là do trộm cắp mà có nhưng T vẫn cất giấu 04 pho tượng này tại nhà của mình. Đến chiều ngày 08-02-2023, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định có hẹn T đến sáng ngày 09-02-2023 ra Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định để làm việc thì do sợ hãi đang cất giấu 04 pho tượng của chùa Kim Phú Tự bị mất trộm ở nhà nên khoảng 04 giờ 20 phút ngày 09-02-2023, T đã một mình điều khiển xe môtô SH, BKS 18K1-009.99 chở theo 04 pho tượng mà T đã mua được của X đến chùa Kim Phú Tự để trả lại cho chùa. Khi đem 04 pho tượng đến cổng chùa Kim Phú Tự, T thấy cổng chùa khóa, bên trong chùa không có ai nên T đã để 04 pho tượng ở sát bên ngoài cổng chùa. Sau đó T phát hiện thấy có một người phụ nữ đang quét dọn trước cổng trường học ở gần chùa Kim Phú Tự, T đã bảo với người phụ nữ này là "Cháu mua phải tượng mất cắp của chùa, cháu mang lên trả lại cho chùa, cháu nhờ bác trông hộ cho cháu và bảo với nhà chùa hộ cháu" rồi T lên xe mô tô đi về nhà luôn.

Cáo trạng số 47/CT-VKSVB ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Bùi Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Che giấu tội phạm" theo điểm c khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung các bị cáo đã khai nêu ở trên và các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra các bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của từng bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về tội danh đối với các bị cáo:

. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Che giấu tội phạm" theo điểm c khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự.

+ Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

. Đối với bị cáo Bùi Văn X: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn X từ 36 đến 42 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 10-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Bùi Văn X phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22-12-2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

. Đối với bị cáo Trần Minh T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 389; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng đối trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 15-9-2023 đến ngày 15-11-2023 là 62 ngày, quy đổi là 186 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Minh T cho UBND xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 lớp nilông màu trắng có kích thước lần lượt là (115x75)cm, (70x50)cm, (75x40)cm, (70x43)cm; 04 lớp giấy màu vàng nâu, kích thước lần lượt là (62x55)cm, (94x62)cm, (70x41)cm, (70x45)cm; 01 mảnh giấy báo có kích thước (53x38)cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại đầy đủ cho chùa Kim Phú Tự các tài sản bị mất trộm, người đại diện theo pháp luật của chùa Kim Phú Tự đã nhận lại các tài sản

bị mất trộm và không yêu cầu phải bồi thường gì. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét trong giai đoạn điều tra và truy tố bị cáo Trần Minh T có ý kiến khiếu nại về hành vi của Điều tra viên và quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, còn bị cáo Bùi Văn X và những người tham gia tố tụng khác thì không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tuy nhiên đến giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa thì bị cáo Trần Minh T đã xin rút lại ý kiến khiếu nại về hành vi của Điều tra viên và quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ các lời khai của các bị cáo, của người đại diện theo pháp luật của bị hại, của người làm chứng tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như các vật chứng đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào sáng ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại chùa Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Bùi Văn X đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chùa Kim Phú Tự 04 pho tượng hầu là cổ vật, có trị giá là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng). Sau khi chiếm đoạt được 04 pho tượng này thì bị cáo X đã giao lại cho bị cáo Trần Minh T để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Còn bị cáo Trần Minh T thì đã có hành vi sau khi nhận được 04 pho tượng từ bị cáo X thì bị cáo T đã cất giấu 04 pho tượng ở nhà ở của mình và sau đó khoảng 10 ngày sau thì bị cáo đã được anh Dương Bá Thi gọi điện thông báo cho biết về việc chùa Kim Phú Tự ở thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định bị mất trộm 04 pho tượng hầu. Đến thời điểm này thì bị cáo đã biết được

04 pho tượng hầu mà bị cáo đã nhận từ bị cáo X là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo lại không trình báo ngay sự việc này với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cũng không trả lại ngay 04 pho tượng này cho chùa Kim Phú Tự mà bị cáo vẫn tiếp tục cất giấu 04 pho tượng này ở nhà ở của mình. Sau đó mãi cho đến ngày 08-02-2023, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định có báo hẹn bị cáo đến sáng ngày 09-02-2023 ra phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định để làm việc thì đến thời điểm này bị cáo mới đem 04 pho tượng hầu của chùa Kim Phú Tự đã bị mất trộm đến trả lại cho chùa Kim Phú Tự.

Xét hành vi của bị cáo Bùi Văn X đã thực hiện thì thấy hành vi của bị cáo X đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nhưng tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo X đang có 02 tiền án, chưa được xóa án tích đó là tiền án ngày 01-3-2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tiền án ngày 03-6-2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của bị cáo Trần Minh T đã thực hiện thì thấy hành vi của bị cáo T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Bùi Văn X đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ sở tôn giáo (Chùa Kim Phú Tự) được pháp luật bảo vệ và còn xâm phạm đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo Trần Minh T đã xâm phạm trực tiếp đến sự đúng đắn của hoạt động tư pháp và còn xâm phạm đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo và tương xứng với nhân thân của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T đều có nhân thân xấu, trước lần xét xử này thì bị cáo X đã 04 lần bị Tòa án nhân dân

các cấp kết án đều về tội "Trộm cắp tài sản", còn bị cáo T thì cũng đã 01 lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình kết án về tội "Lưu hành tiền giả".

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cả 02 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo T còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trước khi bị cáo bị khởi tố thì bị cáo đã tự nguyện trả lại 04 pho tượng hầu cho chùa Kim Phú Tự và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Do đó bị cáo T còn được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Bùi Văn X và tiếp tục cách ly bị cáo Bùi Văn X ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo Bùi Văn X trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Còn đối với bị cáo Trần Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Minh T ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo Trần Minh T trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ một phần thu nhập: Xét các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T đều là lao động tự do nên thu nhập của các bị cáo đều không ổn định và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn X và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Trần Minh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra bà Phạm Thị Hồng là trụ trì chùa Kim Phú Tự đã được nhận lại đầy đủ các tài sản của chùa Kim Phú Tự bị mất trộm và bà Hồng không yêu cầu phải bồi thường gì; ngoài ra thì tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T cũng không yêu cầu bị cáo Bùi Văn X phải trả

lại cho mình khoản tiền mà bị cáo đã đưa cho bị cáo X khi nhận 04 pho tượng từ bị cáo X. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 lớp nilông màu trắng, kích thước lần lượt là (115x75)cm, (70x50)cm, (75x40)cm, (70x43)cm; 04 lớp giấy màu vàng nâu, kích thước lần lượt là (62x55)cm, (94x62)cm, (70x41)cm, (70x45)cm và 01 mảnh giấy báo, kích thước (53x38)cm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các đồ vật và tài sản mà trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho các chủ sở hữu. Xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về các đồ vật và tài sản mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại.

- Đối với 01 chiếc đèn pin và 01 chiếc kìm sắt mà bị cáo Bùi Văn X đã sử dụng làm công cụ phạm tội thì bị cáo X đã làm rơi trên đường di chuyển và bị cáo không nhớ thời điểm rơi, vị trí rơi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không thu giữ được. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda cub 50 màu xanh BKS 29.013.XS mà bị cáo Bùi Văn X đã sử dụng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội thì chiếc xe mô tô này là vật chứng của một vụ án khác, hiện chiếc xe mô tô này đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá thu giữ và nhập vật chứng theo Lệnh nhập vật chứng số 82 ngày 28-12-2022. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn X và buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với hành vi của bị cáo Trần Minh T theo như lời khai của bị cáo Bùi Văn X. Xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chỉ có duy nhất mỗi lời khai của bị cáo X khai thể hiện việc bị cáo T đã thuê bị cáo X đến chùa Kim Phú Tự để trộm cắp 04 pho tượng hầu của chùa Kim Phú Tự và được bị cáo T trả tiền công là 10.000.000 đồng; ngoài ra cũng chỉ có duy nhất mỗi lời khai của bị cáo T khai thể hiện việc bị cáo T được bị cáo X gọi điện thoại chào bán 04 pho tượng hầu, cũng như việc bị cáo T đã đến nhà bị cáo X mua 04 pho tượng hầu với giá là 30.000.000 đồng và tại thời điểm mua 04 pho tượng hầu của bị cáo X thì bị cáo T không biết được 04 pho tượng hầu đó là do trộm cắp mà có. Vì vậy quá trình giao dịch liên quan đến 04 pho tượng hầu của chùa Kim Phú Tự bị mất trộm chỉ có bị cáo X và bị cáo T biết, ngoài ra thì không có ai chứng kiến và cũng không có bất kỳ một tài liệu, chứng cứ nào ghi nhận các nội dung sự việc mà bị cáo X và bị cáo T đã khai nêu trên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã T hành đối chất giữa bị cáo X và bị cáo T về các nội dung sự việc mà các bị cáo đã khai nêu trên nhưng không có kết quả. Do đó không có

căn cứ để xác định hình thức giao dịch liên quan đến 04 pho tượng giữa bị cáo X và bị cáo T là giao dịch gì và cũng không có căn cứ để xác định bị cáo T đồng phạm với bị cáo X về tội "Trộm cắp tài sản". Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn X 36 (Ba mươi sáu) tháng tù và tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 10-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Bùi Văn X phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2022.

1.3. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Bùi Văn X.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 389; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Che giấu tội phạm".

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 15-9-2023 đến ngày 15-11-2023 là 62 (Sáu mươi hai) ngày, được quy đổi thành 186 (Một trăm tám mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Minh T còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Minh T cho Uỷ ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo Trần Minh T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Trần Minh T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 lớp nilông màu trắng, kích thước lần lượt là (115x75)cm, (70x50)cm, (75x40)cm, (70x43)cm; 04 lớp giấy màu vàng nâu, kích thước lần lượt là (62x55)cm, (94x62)cm, (70x41)cm, (70x45)cm và 01 mảnh giấy báo, kích thước (53x38)cm.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-10-2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn X.

4.2. Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn X và Trần Minh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo + Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Yên Bình;
- UBND xã Hà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân